

Học phần: **Vật lý 1 và thí nghiệm**

Nhóm: 3

Số tín chỉ:

Ngày thi: 18.06.2016

Giờ thi: 8h

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	20	60		
1	B15DCCN018	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D15CQCN07-B	10,0	5,0	7,0	6,0	6,5	
2	B15DCDT009	Nguyễn Tuấn Anh	D15CQDT01-B	6,0	6,0	7,0	5,0	5,6	
3	B15DCVT013	Nguyễn Văn Anh	D15CQVT05-B	8,0	2,0	7,0	5,0	5,4	
4	B15DCVT014	Nguyễn Văn Tuấn Anh	D15CQVT06-B	7,0	3,0	7,0	2,5	3,9	
5	B14DCDT264	Trịnh Văn Bá	D15CQDT03-B	9,0	1,0	7,0	4,0	4,8	
6	B15DCAT018	Vũ Văn Bắc	D15CQAT02-B	10,0	6,0	8,0	9,5	8,9	
7	B15DCAT019	Ngô Ngọc Bách	D15CQAT03-B	10,0	4,0	6,0	5,0	5,6	
8	B15DCVT026	Bùi Đình Bằng	D15CQVT02-B	9,0	3,0	7,0	4,0	5,0	
9	B15DCDT015	Vũ Đức Cần	D15CQDT03-B	7,0	3,0	6,5	3,5	4,4	
10	B15DCAT023	Bùi Xuân Câu	D15CQAT03-B	9,0	6,0	8,0	7,0	7,3	
11	B15DCCN065	Đặng Bảo Chiến	D15CQCN10-B	10,0	8,0	9,0	6,0	7,2	
12	B15DCVT042	Trần Xuân Chính	D15CQVT02-B	9,0	4,0	7,5	3,0	4,6	
13	B15DCDT025	Nguyễn Huy Cung	D15CQDT01-B	10,0	6,0	7,5	8,0	7,9	
14	B15DCCN092	Nguyễn Duy Đại	D15CQCN04-B	10,0	7,0	7,5	8,5	8,3	
15	B15DCAT040	Nguyễn Thành Đạt	D15CQAT04-B	3,0	1,0	3,5		1,1	Vắng
16	B15DCVT071	Nguyễn Hải Đông	D15CQVT07-B	10,0	8,0	7,0	5,0	6,2	
17	B15DCVT081	Nguyễn Hữu Đức	D15CQVT01-B	10,0	6,0	8,0	6,0	6,8	
18	B15DCVT075	Nguyễn Mạnh Đức	D15CQVT06-B	6,0	5,0	6,5	4,5	5,1	
19	B15DCVT099	Phạm Huy Dũng	D15CQVT03-B	10,0	2,0	7,0	5,5	5,9	
20	B15DCVT090	Vũ Văn Dũng	D15CQVT02-B	9,0	4,0	7,0	1,5	3,6	
21	B15DCVT104	Nguyễn Thế Dương	D15CQVT08-B	10,0	4,0	7,5	4,5	5,6	
22	B15DCVT116	Nguyễn Đình Giáp	D15CQVT04-B	9,0	6,0	6,5	9,5	8,5	
23	B15DCDT055	Ngô Thanh Hà	D15CQDT03-B	10,0	6,0	7,0	5,0	6,0	
24	B15DCCN185	Nguyễn Ngọc Hải	D15CQCN09-B	10,0	6,0	8,5	9,0	8,7	
25	B15DCVT134	Đặng Thị Hằng	D15CQVT06-B	9,0	4,0	8,0	4,0	5,3	
26	B15DCAT067	Phạm Duy Hiền	D15CQAT03-B	10,0	5,0	8,5	8,0	8,0	
27	B15DCDT073	Phạm Văn Hiếu	D15CQDT01-B	7,0	5,0	7,0	4,0	5,0	
28	B15DCVT150	Vũ Đức Minh Hiếu	D15CQVT06-B	10,0	5,0	5,5	4,0	5,0	
29	B15DCAT078	Nguyễn Doãn Hoài	D15CQAT02-B	9,0	8,0	8,0	6,5	7,2	
30	B15DCVT168	Hồ Minh Hoàng	D15CQVT08-B	9,0	5,0	8,5	3,0	4,9	
31	B15DCVT190	Phạm Thị Hương	D15CQVT06-B	9,0	4,0	8,0	8,5	8,0	
32	B12DCVT312	Vũ Văn Huu	D12CQVT07-B	4,0	1,0	5,0		1,5	Vắng
33	B15DCAT091	Lưu Quang Huy	D15CQAT03-B	8,0	1,0	6,5	5,0	5,2	
34	B15DCVT202	Nguyễn Thị Huyền	D15CQVT02-B	8,0	5,0	7,0	3,0	4,5	
35	B15DCVT230	Bùi Nguyễn Duy Linh	D15CQVT06-B	10,0	5,0	6,5	2,0	4,0	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	20	60		
36	B15DCCN312	Nguyễn Đình Lộc	D15CQCN04-B	10,0	5,0	7,5	4,0	5,4	
37	B15DCAT111	Đào Trường Long	D15CQAT03-B	10,0	5,0	7,0	5,0	5,9	
38	B15DCAT110	Nguyễn Hữu Vũ Long	D15CQAT02-B	8,0	5,0	8,5	8,5	8,1	
39	B15DCCN326	Lê Thành Luân	D15CQCN07-B	10,0	5,0	8,5	7,0	7,4	
40	B15DCVT242	Nguyễn Thị Mai	D15CQVT02-B	10,0	9,0	7,5	8,0	8,2	
41	B15DCVT243	Đào Đức Mạnh	D15CQVT03-B	9,0	5,0	6,5	1,5	3,6	
42	B15DCAT115	Lê Đức Mạnh	D15CQAT03-B	8,0	5,0	6,5	3,0	4,4	
43	B15DCVT256	Nguyễn Tiến Minh	D15CQVT08-B	10,0	8,0	8,5	9,0	8,9	
44	B15DCVT274	Trương Hải Nam	D15CQVT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
45	B15DCAT124	Đào Tuấn Ngọc	D15CQAT04-B	6,0	4,0	7,0	3,5	4,5	
46	B15DCVT283	Trần Thị Yến Ngọc	D15CQVT03-B	9,0	9,0	8,0	9,5	9,1	
47	B15DCCN411	Phạm Văn Phúc	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,6	
48	B15DCVT301	Vũ Tiến Phúc	D15CQVT05-B	6,0	3,0	4,0		1,7	Vắng
49	B15DCDT161	Phạm Hải Quân	D15CQDT01-B	8,0	5,0	7,0	7,5	7,2	
50	B15DCVT311	Trần Tiến Quân	D15CQVT07-B	10,0	5,0	8,0	4,0	5,5	
51	B15DCAT134	Lê Văn Quang	D15CQAT02-B	9,0	5,0	7,0	5,0	5,8	
52	B15DCVT326	Nguyễn Đức Quyền	D15CQVT06-B	10,0	6,0	8,5	7,0	7,5	
53	B15DCDT165	Hoàng Văn Quỳnh	D15CQDT01-B	7,0	3,0	7,0	2,0	3,6	
54	B15DCCN455	Phạm Xuân Sang	D15CQCN04-B	7,0	5,0	3,5	5,0	4,9	
55	B15DCVT346	Đỗ Thanh Sơn	D15CQVT02-B	7,0	2,0	3,5	0,5	1,9	
56	B15DCVT342	Trần Thanh Sơn	D15CQVT06-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
57	B15DCVT364	Đỗ Gia Thắng	D15CQVT04-B	8,0	4,0	6,5	3,5	4,6	
58	B15DCVT367	Phạm Vũ Việt Thắng	D15CQVT07-B	7,0	5,0	7,0	2,0	3,8	
59	B15DCAT149	Vũ Minh Thanh	D15CQAT01-B	10,0	7,0	7,5	1,5	4,1	
60	B15DCAT154	Bùi Trung Thành	D15CQAT02-B	8,0	6,0	4,0	4,0	4,6	
61	B15DCAT150	Bùi Việt Thành	D15CQAT02-B	10,0	4,0	7,0	5,0	5,8	
62	B15DCVT376	Đỗ Văn Thành	D15CQVT08-B	10,0	5,0	7,0	3,5	5,0	
63	B15DCCN511	Nguyễn Công Thành	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,5	2,0	4,5	
64	B15DCAT155	Nguyễn Tiến Thành	D15CQAT03-B	10,0	6,0	7,0	8,0	7,8	
65	B15DCVT379	Trịnh Thị Thảo	D15CQVT03-B	10,0	7,0	8,0	8,5	8,4	
66	B15DCVT382	Phạm Đình Thi	D15CQVT06-B	4,0	1,0	8,0		2,1	Vắng
67	B15DCAT159	Trần Xuân Thiện	D15CQAT03-B	10,0	6,0	6,5	6,0	6,5	
68	B15DCVT390	Vũ Thị Kim Thoa	D15CQVT06-B	9,0	3,0	7,5	7,0	6,9	
69	B15DCVT394	Nguyễn Xuân Thủy	D15CQVT02-B	10,0	3,0	6,5	5,0	5,6	
70	B15DCAT163	Trần Văn Tiến	D15CQAT03-B	10,0	5,0	7,5	8,0	7,8	
71	B15DCVT400	Vũ Hồng Tiến	D15CQVT08-B	9,0	7,0	7,5	8,5	8,2	
72	B15DCDT193	Dương Đăng Tiếp	D15CQDT01-B	9,0	2,0	7,0	3,0	4,3	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	20	60		
73	B15DCVT404	Mai Song Toàn	D15CQVT04-B	7,0	3,0	7,0	1,0	3,0	
74	B15DCCN557	Vũ Văn Toàn	D15CQCN07-B	8,0	5,0	7,0	5,0	5,7	
75	B15DCAT166	Phạm Văn Tồn	D15CQAT02-B	10,0	5,0	8,0	8,0	7,9	
76	B15DCVT406	Vũ Văn Trà	D15CQVT06-B	9,0	3,0	7,0	6,5	6,5	
77	B15DCAT171	Đỗ Văn Trinh	D15CQAT03-B	10,0	4,0	7,5	2,0	4,1	
78	B15DCDT201	Nguyễn Bảo Trung	D15CQDT01-B	9,0	1,0	7,0	1,5	3,3	
79	B15DCDT232	Trương Đức Trung	D15CQDT01-B	7,0	3,0	6,5	5,0	5,3	
80	B15DCVT423	Đỗ Anh Tú	D15CQVT07-B	9,0	5,0	7,0	6,5	6,7	
81	B15DCAT180	Đỗ Mạnh Tú	D15CQAT04-B	10,0	6,0	8,0	9,0	8,6	
82	B15DCVT428	Lê Minh Tuấn	D15CQVT04-B	9,0	2,0	7,5	0,0	2,6	
83	B15DCAT189	Nguyễn Đăng Tuấn	D15CQAT01-B	9,0	5,0	7,0	2,0	4,0	
84	B15DCVT431	Nguyễn Khắc Tuấn	D15CQVT07-B	9,0	6,0	8,0	6,0	6,7	
85	B15DCAT186	Phan Văn Tuấn	D15CQAT02-B	10,0	7,0	9,5	9,0	9,0	
86	B15DCVT430	Tạ Đình Tuấn	D15CQVT06-B	8,0	8,0	7,0	2,0	4,2	
87	B15DCVT445	Nguyễn Hữu Tùng	D15CQVT05-B	10,0	8,0	9,0	8,5	8,7	
88	B15DCVT451	Nguyễn Văn Tuyển	D15CQVT03-B	9,0	4,0	7,0	2,0	3,9	
89	B15DCVT462	Nguyễn Thị Vui	D15CQVT06-B	9,0	4,0	7,5	2,5	4,3	
90	B15DCVT468	Nguyễn Tiến Xuyên	D15CQVT04-B	10,0	2,0	6,5	0,0	2,5	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	90	SV	- Số SV dự thi:	84	SV
- Số SV thi đạt:	73	SV	- Số SV vắng thi:	4	SV
- Số SV thi không đạt:	17	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Nguyễn Cảnh Châu

Ngô Hồng Quân

Nguyễn Xuân Trường